

CÔNG TY TNHH HT POS SOLUTION
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HT POS SOLUTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HT POS SOLUTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HT POS SOLUTION

2. Mã số doanh nghiệp: 0108496665

3. Ngày thành lập: 02/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 KB, tập thể nhà máy Z176, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
2.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng, bạc và kim loại quý)	4662
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
8.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
9.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, vàng, bạc, đá quý)	4789
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
18.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
19.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
20.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
21.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
22.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
23.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, vàng, bạc, đá quý; đồ cổ)	4773
27.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá)	4512
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ thiết bị y tế)	4659
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
39.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

43.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
44.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312(Chính)
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313